TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2025/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thành Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4).

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thành Đ, sinh năm 1964, tại Long An; Căn cước công dân số: 08006401328X; nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Ngô Thị K (đã chết); có vợ tên Lê Thị Thanh Đ1 và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/HSST ngày 28-6-2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-12-2024,

đến ngày 23-01-2025 được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 203/2025/LCĐKNCT ngày 29-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 09 giờ ngày 18-12-2024, Nguyễn Ngọc Minh H đến nhà của Lê Thành Đ tại khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện, H có ý định muốn đánh bài "Phỏm", được thua bằng tiền nhưng không có người, nên Đ đã chủ động gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H1, Lê Viết Thanh S và Nguyễn Ngọc P đến nhà mình để chơi đánh bạc cùng với H. Trong lúc chờ đợi mọi người đến, Đ chuẩn bị 01 (một) cái mền vải, 01 (một) ca nhựa màu đỏ để đựng tiền xâu, nước trà đá và đi mua 10 (mười) bộ bài tây loại 52 lá cùng thuốc lá, để phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H1, S và P đến, nên cùng với H rủ nhau vào phòng khách trong nhà của Đ, để đánh bạc; thống nhất mỗi ván người chơi được thua từ 20.000 đồng đến 60.000 đồng, "Cháy" thua 80.000 đồng và "Ù" là 100.000 đồng. Nếu ai "Ù" thì phải trích ra 20.000 đồng gọi là tiền "xâu" bỏ vào ca nhựa màu đỏ đặt kế bên chiếu bạc, số tiền này Đ sẽ lấy để chi trả cho việc mua bài, nước và thuốc lá phục vụ trong quá trình đánh bạc, nếu còn dư thì Đ được hưởng lợi. Ngoài ra, khi người chơi bị ăn lá bài vòng thứ nhất thì thua 20.000 đồng, bị ăn lá bài vòng thứ hai là 40.000 đồng, lá bài vòng thứ ba là 60.000 đồng.

Hình thức chơi đánh bài phỏm như sau: Đánh bài "Phỏm" là dùng bộ bài tây loại 52 lá chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài. Người đánh bài đầu tiên được chia 10 lá và đánh 01 lá bài từ phải sang trái hoặc ngược lại và cứ xoay vòng cho đến người thứ tư rồi quay lại, cho đến khi mỗi người bốc 04 lần và đánh ra được 04 lá bài thì tính điểm. 01 (một) phỏm là có 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc có 03 lá bài trở lên đồng chất cơ, rô, chuồn, bích liền kề nhau; nếu có 03 (ba) phỏm như đã nêu trên gọi là "Ù". Cách tính thắng thua là người nào có "Phỏm" thì bỏ xuống chiếu bạc, số lá bài còn lại được tính điểm cho mỗi người. Số điểm tương ứng với số lá bài mang số thứ tự của mỗi lá, cụ thể: Lá bài A là 01 điểm, lá bài từ số 02 đến số A thì tương ứng từ 02 điểm đến 10 điểm; lá bài J

là 11 điểm, lá bài Q là 12 điểm và lá bài K là 13 điểm. Người ít điểm nhất thì về nhất và thắng ăn tiền của 03 người còn lại. Theo quy ước trên thì người về thấp điểm nhất là thắng và ăn tiền của người về nhì 20.000 đồng, người về ba 40.000 đồng, người về cuối 60.000 đồng. Nếu ai không có "Phỏm" gọi là "cháy' thì thua 80.000 đồng, người nào "Ù" thì thắng 03 người còn lại mỗi người 100.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc H, H1, S và P đang đánh bạc được khoảng 10 (mười) ván thì bị Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.830.000 đồng, trong đó: Nguyễn Ngọc P 2.040.000 đồng, Lê Viết Thanh S 310.000 đồng, Nguyễn Ngọc Minh H 270.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H1 210.000 đồng và 120.000 đồng trong 01 ca nhựa màu đỏ (Lê Thành Đ sử dụng số tiền này để chi trả cho việc mua bài, nước và thuốc lá phục vụ trong quá trình đánh bạc, nếu còn dư thì Đ được hưởng lợi), 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái mền vải cùng 10 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Qua kiểm tra, tiếp tục thu giữ tổng số tiền 6.530.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc trên người các bị cáo gồm: Nguyễn Ngọc P 3.000.000 đồng, Lê Viết Thanh S 500.000 đồng, Nguyễn Ngọc Minh H 3.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thu H1 30.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ thêm của Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 23.500.000 đồng là tiền không dùng vào việc đánh bạc để bên trong cốp xe mô tô biển số 60B2-358.61. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 9.480.000 đồng, cụ thể:

1/ Nguyễn Ngọc P khi đi đánh bạc mang theo 3.000.000 đồng, thắng được 2.100.000 đồng, trong đó có 03 ván "Ù" nên đã bỏ 60.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt quả tang thu giữ của P 5.040.000 đồng.

2/ Lê Viết Thanh S khi đi đánh bạc mang theo 2.110.000 đồng, thua 1.300.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ của S 810.000 đồng.

3/ Nguyễn Ngọc Minh H khi đi đánh bạc mang theo 3.000.000 đồng, thắng được 330.000 đồng, trong đó có 03 ván "Ù" nên đã bỏ 60.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt quả tang thu giữ của H 3.270.000 đồng.

4/ Nguyễn Thị Thu H1 khi đi đánh bạc mang theo 1.370.000 đồng. Quá trình đánh bạc H1 thua 1.130.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ của H1 240.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Lê Viết Thanh S, Nguyễn Ngọc Minh H, Nguyễn Thị Thu H1 và Lê Thành Đ phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 07 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc Minh H, mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Lê Viết Thanh S và Nguyễn Thị Thu H1, mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo:

Bị cáo Lê Thành Đ kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thành Đ theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Cùng với các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vợ của bị cáo đang bị bệnh ung thư, hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bên vợ bị cáo

có công với cách mạng. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tình tiết vợ bị ung thư giai đoạn cuối, cha vợ ông Lê Văn T được tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba và là Liệt sỹ.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, các bị cáo trong vụ án phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát nhất thời và tổng số tiền tham gia đánh bạc không lớn (6.530.000 đồng). Trong vụ án, bị cáo Đ không trực tiếp đánh bạc, số tiền thu giữ 120.000 đồng trong 01 ca nhựa màu đỏ, Lê Thành Đ sử dụng số tiền này để chi trả cho việc mua bài, nước và thuốc lá phục vụ trong quá trình đánh bạc, nếu còn dư thì Đ được hưởng lợi. Bản thân bị cáo Đ là người cao tuổi (Điều 2 của Luật Người cao tuổi), bản thân cũng nhiều bệnh. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân từng bị xét xử nhưng lỗi vô ý và thời gian đã quá lâu (năm 2004). Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành Đ.

Sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4).

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20-8-2025.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng áo treo.

- Giao bị cáo Lê Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thành Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 4 (2);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Xuân Lập;
- Công an phường Xuân Lập;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (16).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành